MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *14/9/2021*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,339.70	347.86
% Thay đổi	-0.13%	-0.34%
KLGD (CP)	729,996,291	170,971,338
GTGD (tỷ đồng)	19,637.66	3,288.04
Tổng cung (CP)	1,318,142,100	227,566,600
Tổng cầu (CP)	1,384,762,800	227,593,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	45,168,581	808,992
KL mua (CP)	29,384,881	2,192,000
GT mua (tỷ đồng)	1,441.73	167.08
GT bán (tỷ đồng)	2,195.03	11.23
GT ròng (tỷ đồng)	(753.30)	155.85

Tương quan cung cầu HOSE

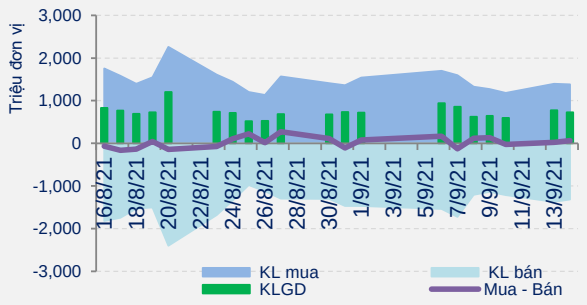

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

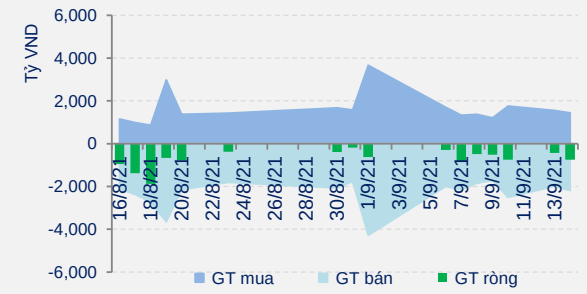

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	1.37%	22.8	3.8	2.2%
Công nghiệp	-0.51%	19.5	3.1	12.5%
Dầu khí	-0.45%	15.7	1.8	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	1.43%	-	4.7	5.0%
Dược phẩm và Y tế	-0.11%	18.4	2.7	1.3%
Hàng Tiêu dùng	1.34%	20.5	4.1	10.4%
Ngân hàng	-0.91%	11.3	2.3	14.2%
Nguyên vật liệu	0.08%	12.8	2.7	18.3%
Tài chính	-0.24%	17.6	3.4	32.5%
Tiện ích Cộng đồng	-0.22%	15.3	2.5	2.1%
VN - Index	-0.13%	16.4	2.9	
HNX - Index	-0.34%	18.8	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kết thúc phiên hôm nay, VN-Index giảm 1,73 điểm (-0,13%) xuống 1.339,7 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE tiêu cực với 212 mã tăng, 48 mã tham chiếu, 239 mã giảm giá. HNX-Index giảm 1,19 điểm (-0,34%) xuống 347,86 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 206 mã tăng, 35 mã tham chiếu, 94 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khối lệnh 857 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 21.146 tỷ đồng. Trong phiên hôm nay, hầu hết các nhóm ngành chủ chốt trên thị trường như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, khu công nghiệp, dầu khí, thép, dược phẩm… đều giảm. Tuy nhiên, vẫn có một số Bluechips giữ vững đà tăng, có thể kể tới GAS (+0,5%), FPT (+0,9%), MSN (+3,8%), REE (+0,6%), VCB (+0,2%), BHN (+6,9%), SAB (+2,8%), HVN (+6,9%), VRE (+1,4%), GVR (+0,8%)… giúp cho thị trường chỉ giảm nhẹ. Dòng tiền đầu cơ tiếp tục tìm đến nhóm cổ phiếu có liên quan tới công ty Louis, tất cả cổ phiếu như TGG (+7%), BII (+9,8%), SMT (+9,9%), APG (+7%), DDV (+14,9%) đều đóng cửa ở mức giá trần và trắng bên bán. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu than giao dịch rất tích cực; trong đó có 6/8 cổ phiếu tăng trần là TDN, THT, TC6, HLC, MDC, TVD.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch hôm nay có diễn biến khá giống với phiên giao dịch trước đó với việc các chỉ số đều tăng điểm trong phần lớn thời gian nhưng áp lực bán về chiều khiến các chỉ số này đồng loạt giảm nhẹ. Thanh khoản phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán trên thị trường đã có sự suy giảm. Khối ngoại bán ròng phiên thứ 13 liên tiếp trên hai sàn với khoảng 600 tỷ đồng cũng phần nào tạo áp lực lên thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đang trong khoảng giằng co và sẽ cần sự bứt phá trong thời gian tới để bắt đầu một xu hướng mới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/9, VN-Index có thể tiếp tục biến động giằng co với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.350 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.325-1.335 điểm (MA20-50). Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.349,13 điểm. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.336,84 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,73 điểm (-0,13%) xuống 1.339,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG giảm 650 đồng, HPG giảm 500 đồng, VPB giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 4.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 353,44 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 347,35 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,19 điểm (-0,34%) xuống 347,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 300 đồng, SHS giảm 900 đồng, NVB giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 753,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,8 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 195,8 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 178 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 51,3 tỷ đồng tương ứng với 554 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 155,63 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu cổ phiếu. THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 130,2 tỷ đồng tương ứng với 574 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 13,5 tỷ đồng tương ứng với 500,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, API là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 34 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo GDP năm nay tăng 3,5-4%

Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cho biết cơ quan này đang tính toán lại các kịch bản tăng trưởng và dự báo GDP năm nay có thể tăng 3,5-4%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Trong phiên hôm nay, VN-Index tiếp tục thất bại trước ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.350 điểm đồng thời cũng là một nửa của thân nến giảm ngày 20/8 để xác nhận sóng hồi phục b đã kết thúc nên có thể cho rằng VN-Index vẫn đang trong sóng điều chỉnh c.

Trong kịch bản tích cực, nếu có thể đóng cửa trên ngưỡng 1.350 điểm trong phiên tiếp theo thì VN-Index có thể hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng hồi phục b).

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/9, VN-Index có thể tiếp tục biến động giằng co với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.350 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.325-1.335 điểm (MA20-50).

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,6 - 57,7 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 17 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.130 VND/USD, tăng 17 đồng so với hôm qua.
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,65 USD/ounce tương ứng với 0,26% xuống 1.789,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,072 điểm tương ứng 0,07% xuống 92,585 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1808 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3861 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,06 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,44 USD/thùng tương ứng với 0,62% lên 70,89 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/9, Dow Jones tăng 261,91 điểm tương đương 0,76% lên 34.869,63 điểm. Nasdaq giảm 9,91 điểm tương đương 0,07% xuống 15.105,58 điểm. Nasdaq Composite tăng 10,15 điểm tương đương 0,23% lên 4.468,73 điểm.

KLGD và VN-Index trong phiên

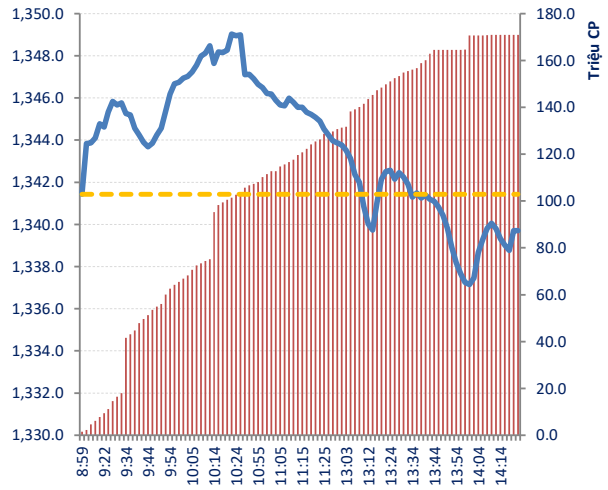

KLGD và HNX-Index trong phiên

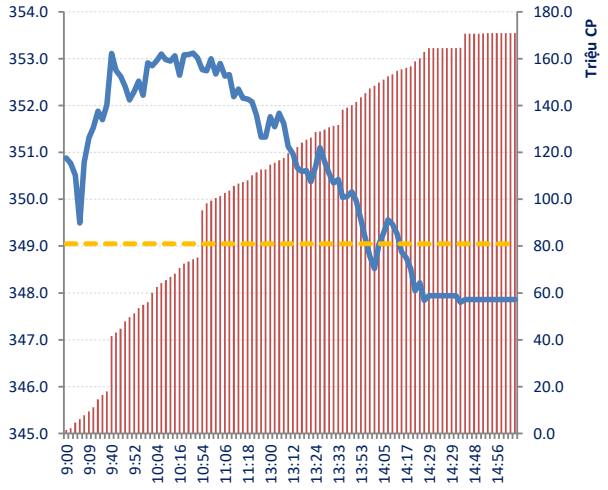

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

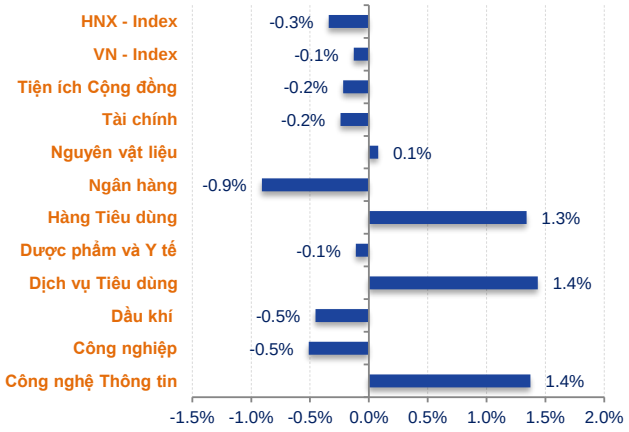

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

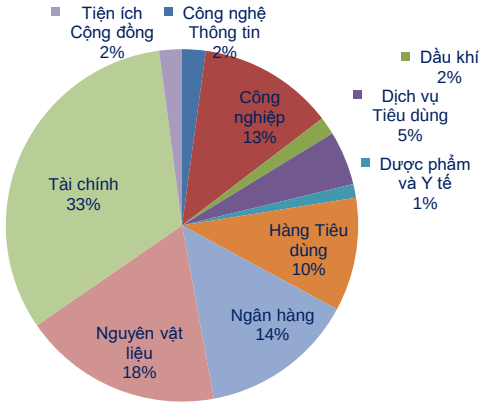

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

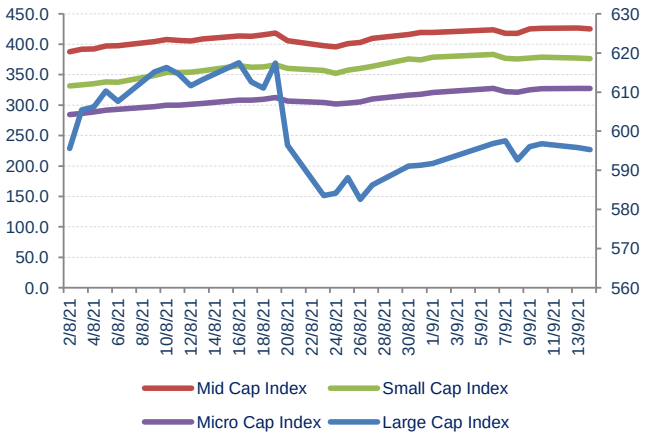

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

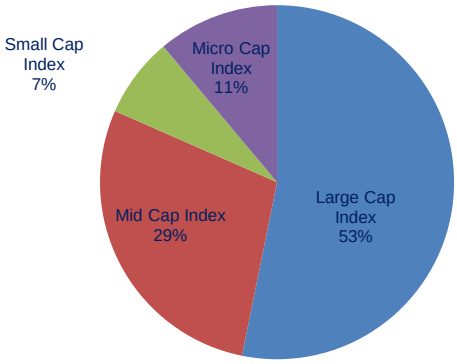

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ — Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ — Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	921,000	HPG	3,872,800
2	KDH	655,000	STB	3,149,000
3	DIG	629,800	VCB	1,726,600
4	VIC	554,400	TCH	1,610,300
5	HVN	523,800	VRE	1,399,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	THD	573,900	KLF	149,300
2	PVS	500,600	TTH	95,000
3	CEO	292,400	API	33,700
4	SHS	251,100	NDN	33,700
5	EID	79,600	PSD	26,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	3.36	3.59	6.85%	31,962,000
DLG	3.26	3.48	6.75%	26,745,400
FIT	16.25	15.15	-6.77%	24,585,900
HPG	50.80	50.30	-0.98%	23,211,100
POW	11.85	11.50	-2.95%	15,831,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	4.20	4.50	7.14%	14,257,927
SHB	25.90	25.60	-1.16%	12,498,323
PVS	26.90	26.70	-0.74%	7,671,628
IDC	44.00	43.90	-0.23%	6,788,502
DL1	8.50	9.20	8.24%	6,450,423

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLL	36.60	39.25	2.65	7.24%
ELC	21.10	22.60	1.50	7.11%
ASP	8.00	8.56	0.56	7.00%
TGG	49.35	52.80	3.45	6.99%
LCM	2.86	3.06	0.20	6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	18.00	19.80	1.80	10.00%
TKU	38.00	41.80	3.80	10.00%
TJC	13.00	14.30	1.30	10.00%
THB	12.00	13.20	1.20	10.00%
CTC	6.00	6.60	0.60	10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	30.10	28.00	-2.10	-6.98%
PHC	21.00	19.55	-1.45	-6.90%
TSC	10.95	10.20	-0.75	-6.85%
FIT	16.25	15.15	-1.10	-6.77%
BKG	11.15	10.40	-0.75	-6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHC	33.00	29.70	-3.30	-10.00%
CAN	35.00	31.70	-3.30	-9.43%
VIT	17.30	15.70	-1.60	-9.25%
NFC	12.10	11.00	-1.10	-9.09%
KTS	21.40	19.60	-1.80	-8.41%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	31,962,000	0.1%	9	369.5	0.4
DLG	26,745,400	3250.0%	(1,948)	-	0.4
FIT	24,585,900	3.4%	544	29.9	1.0
HPG	23,211,100	39.5%	5,614	9.0	3.1
POW	15,831,400	7.5%	1,006	11.8	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	14,257,927	0.0%	4	1,025.3	0.4
SHB	12,498,323	15.7%	2,045	12.7	1.9
PVS	7,671,628	4.4%	1,187	22.7	1.0
IDC	6,788,502	11.3%	1,683	26.1	2.9
DL1	6,450,423	1.8%	198	42.9	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLL	7.2%	12.1%	2,333	15.7	1.8
ELC	7.1%	3.8%	644	32.9	1.2
ASP	7.0%	8.4%	1,119	7.2	0.6
TGG	7.0%	15.4%	1,532	32.2	4.7
LCM	7.0%	1.3%	123	23.2	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PRC	10.0%	4.2%	969	18.6	0.8
TKU	10.0%	20.9%	3,491	10.9	2.1
TJC	10.0%	7.1%	795	16.4	1.1
THB	10.0%	5.3%	660	18.2	1.0
CTC	10.0%	8.1%	661	9.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	921,000	34.3%	5,735	9.4	2.9
KDH	655,000	14.7%	1,981	20.8	3.0
DIG	629,800	14.4%	1,638	19.9	2.7
VIC	554,400	4.5%	1,600	57.5	2.4
HVN	523,800	-494.0%	(8,960)	-	-

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	573,900	33.9%	6,555	33.9	13.6
PVS	500,600	4.4%	1,187	22.7	1.0
CEO	292,400	-3.1%	(411)	-	0.8
SHS	251,100	30.8%	4,375	9.1	2.2
EID	79,600	18.6%	3,803	6.9	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	363,841	20.6%	5,533	17.7	3.5
VHM	358,398	36.9%	10,160	10.5	3.6
VIC	350,080	4.5%	1,600	57.5	2.4
HPG	227,224	39.5%	5,614	9.0	3.1
VNM	182,244	31.9%	5,109	17.1	5.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	77,805	33.9%	6,555	33.9	13.6
SHB	49,872	15.7%	2,045	12.7	1.9
VCS	18,928	42.1%	10,726	11.0	4.5
BAB	16,720	7.8%	876	25.3	1.9
IDC	13,200	11.3%	1,683	26.1	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.39	-66.5%	(3,851)	-	0.8
FTS	2.16	22.7%	3,592	17.1	3.5
HCM	2.13	19.2%	2,899	18.4	3.4
HVX	2.11	0.6%	60	100.0	0.6
FIT	2.11	3.4%	544	29.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	3.35	0.3%	32	300.5	0.8
HBS	3.29	1.2%	140	72.6	0.9
APS	3.12	22.8%	2,086	8.0	1.6
WSS	2.89	8.7%	885	13.3	1.1
PSI	2.84	2.9%	300	40.0	1.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn